TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **=== *&*==**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *&*----------
Số: 355/2024/QĐST-HNGĐ	*Mê Linh, ngày 29 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 336/2024/TLST-VHNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

Người yêu cầu: **1.Anh Trần Công H,** sinh năm 1993

HKTT: thôn M, xã C, huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1998

HKTT: thôn Y, xã Th, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Trần Công H và chị Nguyễn Thị H hòa giải đoàn tụ không thành.

Anh Trần Công H và chị Nguyễn Thị H đã thực sự tự nguyện ly hôn; Các nội dung thỏa thuận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận giữa các đương sự ngày 21 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận của các đương sự, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.Về hôn nhân: Anh Trần Công H và chị Nguyễn Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

2.Về con chung: có 01 con chung Trần Công Nhật M, sinh ngày 11/11/2018. Ly hôn, anh H và chị H đã thống nhất thỏa thuận giao con Trần Công Nhật M cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 09/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành hoặc nếu không có sự thay đổi khác. Chị H không phải đóng góp nuôi con chung cùng anh H.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm hỏi, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật không ai có quyền ngăn cản.

3.Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ của vợ chồng: Anh H và chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: anh H và chị H xác định số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là tiền của anh H. Anh H và chị H đã thống nhất thỏa thuận anh H chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Xác nhận anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008892 ngày 15/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Anh H đã nộp đủ tiền lệ phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) sung quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã Thanh Lâm (Giấy CN kết hôn số 55 ngày 04/7/2018).
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Mầu Thị Hải Vân